

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về nhóm biên soạn đề cương/ giảng viên

** Giảng viên 1:*

- Họ và tên: Hoàng Thị Mai
- Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Ngày thứ 6, thứ 7, chủ nhật trong tuần
- Địa điểm làm việc: VP Khoa KHXH và P.510 Nhà Điều hành, CS chính
- Địa chỉ liên hệ: SN 92, Lê Văn An, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hoá
- Điện thoại: Cơ quan: 037.3910.299 Mobile: 0915.188.090

Email: hoangmai.hdu@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính:

. Phát triển chương trình đào tạo bộ môn Văn - tiếng Việt ở nhà trường các cấp ;

. Phương pháp dạy học Đọc văn, học Văn ở nhà trường các cấp.

** Giảng viên 2:*

- Họ và tên: Lê Thị Phương
- Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Các ngày trong tuần
- Địa điểm làm việc: VP Khoa KHXH
- Điện thoại: 0988.181.471

- Email: phuonglehd@yahoo.com

- Các hướng nghiên cứu chính:

. Phương pháp dạy học chương trình Ngữ văn địa phương ở nhà trường phổ thông ;

. Phương pháp dạy học Làm văn ở nhà trường các cấp,

2.Thông tin chung về học phần

-Tên học phần: *Văn học và nhà trường*

Mã học phần:

Môn học: bắt buộc

Số tín chỉ: 02

Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lý thuyết, bài tập: 18

+ Thực hành: 12

+ Thảo luận: 8

+ Tự học: 90

+ Kiểm tra thường xuyên:

+ Kiểm tra giữa kỳ (tiểu luận):1

+ Kiểm tra cuối kỳ:

Địa chỉ các khoa/bộ môn phụ trách môn học: Bộ môn LLVH và PPDH Ngữ văn, khoa KHXH, CS chính, trường ĐH Hồng Đức. Điện thoại: 0373.910.299.

3.Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1.Mục tiêu chung của học phần:

Học phần cung cấp cho học viên một cái nhìn khái quát, sâu sắc và hệ thống về bản chất, ý nghĩa của văn chương; vai trò, tác dụng của văn học trong nhà trường đối với đời sống xã hội, đời sống của cá nhân học sinh; thực tế dạy học văn ở nhà trường phổ thông; mối quan hệ giữa văn học trong nhà trường với đời sống văn hóa, chính trị, kinh tế xã hội của đất nước; định hướng những vấn đề cần tập trung giáo dục HS thông qua văn học góp phần phát triển nhân cách, cá tính HS và đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và thời đại.

3.2.Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng:

*Về kiến thức:

- Phân tích, khái quát được bản chất, đặc trưng, đặc thù của văn học trong nhà trường trong những mối quan hệ phức tạp của nó với chính trị, văn hoá, xã hội và đời sống của cá nhân học sinh;

- Đánh giá được thực trạng dạy học văn ở nhà trường phổ thông hiện nay; định hướng những vấn đề cần tập trung giáo dục HS thông qua văn học phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội và thời đại.

**Về kĩ năng:*

- Phát biểu được quan điểm riêng về vai trò của văn học nhà trường;

- Xác định được những thuận lợi, khó khăn; những nội dung cần tập trung giáo dục HS thông qua văn học nhằm góp phần phát triển nhân cách, cá tính HS và đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và thời đại.

**Về thái độ:*

- Chủ động, tích cực và sáng tạo trong việc vận dụng những tri thức trên vào việc phát hiện và giải quyết những vấn đề cụ thể đặt ra trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu và giảng dạy văn học ở nhà trường phổ thông.

4.Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những vấn đề thời sự, khái quát, có hệ thống về bản chất, ý nghĩa của văn chương; vai trò, tác dụng của văn học trong nhà trường đối với đời sống xã hội, đời sống của cá nhân học sinh; thực tế dạy học văn ở nhà trường phổ thông; mối quan hệ giữa văn học trong nhà trường với đời sống văn hóa, chính trị, kinh tế xã hội của đất nước; định hướng những vấn đề cần tập trung giáo dục HS thông qua văn học góp phần phát triển nhân cách, cá tính HS và đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và thời đại.

5.Nội dung chi tiết học phần

5.1.Nội dung cốt lõi

- Các vấn đề thời sự, khái quát về bản chất, ý nghĩa, tác dụng của văn học trong nhà trường và những vấn đề cần tập trung giáo dục HS thông qua văn học nhà trường.

5.2. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: Bối cảnh văn hóa, xã hội và ý nghĩa, tác dụng của văn học và văn học trong nhà trường

Nội dung lí thuyết:

1.1. Bối cảnh văn hóa, xã hội hiện nay

- Cuộc cách mạng khoa học công nghệ và tác động của nó đến việc đọc văn, học văn

- Văn hóa nghe – nhìn và tác động của nó đến việc đọc văn, học văn

1.2. Bản chất, ý nghĩa của văn chương

1.2.1. Văn chương tác động, làm thay đổi cả dòng chảy của lịch sử:

1.2.2. TPVC có khả năng gần như siêu nhiên, giúp con người đi sâu nhất vào những thế giới bí ẩn của vũ trụ và con người; đi sâu vào các vùng giông bão của cuộc đời mà các phương tiện truyền thông, các loại hình nghệ thuật khác

1.2.3. Văn học giúp con người hiểu mình, hiểu người, mở rộng cánh cửa tưởng tượng và tư duy - Biết nhìn như người khác nhìn, nghĩ như người khác nghĩ, hãy cảm như người khác cảm.

1.2.4. Văn học là cây cầu nhỏ vô hình, nhưng cực kỳ cơ bản và quan trọng để dẫn con người đến với những nền văn hoá khác

1.2.5. Văn học là phương tiện cứu rỗi tinh thần con người

1.2.6. Văn học nâng cao năng lực thẩm mỹ cho con người

1.3. Đặc điểm tác động của văn chương đối với người đọc

1.3.1. Con đường tác động

1.3.2. Cơ chế chuyển hóa

1.3.3. Cường độ tác động của văn chương

Nội dung thảo luận, thực hành:

- Văn học là gì? Bản chất, ý nghĩa của văn học?

- Trong một xã hội khoa học – công nghệ phát triển như vũ bão, khoa học – công nghệ là thước đo của sự phát triển thì có cần thiết phải dạy văn, học văn không? Vì sao?

- Thực hành đọc – hiểu một văn bản văn chương và thuyết trình về cường độ, con đường tác động của nó đến người đọc.

Chương 2: Khoảng cách giữa văn học nhà trường và đời sống xã hội – Thực trạng dạy học Văn ở nhà trường phổ thông hiện nay

Nội dung lí thuyết:

2.1. Khái niệm văn học và văn học trong nhà trường

2.1.1. Khái niệm văn học

2.1.2. Khái niệm văn học trong nhà trường

2.2. Tác phẩm văn học và tác phẩm văn học trong nhà trường

2.3. Khoảng cách giữa văn học trong nhà trường và đời sống xã hội

2.3.1. Khoảng cách giữa nội dung CT, SGK phần Văn và đời sống xã hội

2.3.2. Khoảng cách giữa nội dung CT, SGK phần Văn và tâm lí, hứng thú của HS

2.3.3. Khoảng cách giữa PPDH Văn và nhu cầu khám phá sáng tạo của HS

2.3.4. Khoảng cách giữa văn học nhà trường và quan niệm của xã hội về vai trò, vị trí của môn Ngữ văn

2.4. Tính phức tạp của môn Ngữ văn và lao động dạy Văn trong nhà trường

Nội dung thảo luận, thực hành:

- Thực hành khảo sát, đánh giá thực trạng chương trình, SGK Ngữ văn ở nhà trường phổ thông.

- Thực hành khảo sát, đánh giá thực trạng PPDH và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông.

- Vì sao môn Ngữ văn bị coi nhẹ? Vì sao HS không thích học văn?

- Giải pháp để văn chương trong nhà trường phát huy ý nghĩa, tác dụng đối với HS?

Chương 3: Sức mạnh và sứ mạng của văn học nhà trường trong bối cảnh đất nước hiện nay

Nội dung lí thuyết:

3.1. Tiềm năng và vị thế của Việt Nam hiện nay

3.2. Giáo dục HS những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam thông qua văn học

3.3. Giáo dục HS nhận thức những điểm yếu của lớp trẻ và con người Việt Nam thông qua văn học

3.4. Phát triển trí tuệ xúc cảm cho HS qua dạy học Văn

3.4.1. Phát triển năng lực tự nhận thức cho HS qua dạy học Văn

3.4.2. Phát triển năng lực tự kiểm chế cảm xúc tiêu cực cho HS qua dạy học Văn

3.4.3. Phát triển năng lực thấu cảm cho HS qua dạy học Văn

3.4.4. Phát triển động cơ, lí tưởng cho HS qua dạy học Văn

3.4.5. Phát triển các kĩ năng xã hội cho HS qua dạy học Văn

3.5. Phát triển các kĩ năng tư duy cho HS qua dạy học Văn

3.5.1. Phát triển kĩ năng tư duy phản biện cho HS qua dạy học Văn

3.5.2. Phát triển kĩ năng tư duy sáng tạo cho HS qua dạy học Văn

Nội dung thảo luận, thực hành:

- Thực hành khảo sát, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của HS VIỆT Nam hiện nay.

- Văn học nhà trường có thể làm được gì cho đời sống xã hội hôm nay?

- Văn học nhà trường có thể làm được gì cho đời sống của cá nhân HS?

- Thực trạng khả năng tư duy của HS Việt Nam và giải pháp phát triển tư duy cho HS qua văn học?

Chương 4: Mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học Văn ở nhà trường phổ thông theo hướng phát triển năng lực người học

Nội dung lí thuyết:

4.1. Triết lí, mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn Ngữ văn và phần Đọc văn ở nhà trường phổ thông

4.1.1. Triết lí, mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn Ngữ văn và phần Đọc văn ở nhà trường phổ thông thời phong kiến

4.1.2. Triết lí, mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn Ngữ văn và phần Đọc văn ở nhà trường phổ thông sau cách mạng tháng Tám

4.1.3. Triết lí, mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn Ngữ văn và phần Đọc văn ở nhà trường phổ thông sau 1986

4.1.2. Triết lí, mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn Ngữ văn và phần Đọc văn ở nhà trường phổ thông từ những năm 2000 đến nay

4.2. Nội dung chương trình môn Ngữ văn và phần Đọc văn trong bối cảnh mới

4.3. Phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học Văn theo hướng phát triển năng lực người học

4.4. So sánh quốc tế về triết lí, mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung chương trình và PPDH, kiểm tra đánh giá kết quả Đọc văn ở nhà trường phổ thông

Nội dung thảo luận, thực hành:

- Thực hành khảo sát, so sánh triết lí, mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung chương trình và PPDH, kiểm tra đánh giá kết quả Đọc văn ở nhà trường phổ thông Việt Nam và một số nước trên thế giới.

- Trong bối cảnh hiện nay, cần tập trung giáo dục HS những gì thông qua văn học?

6. Lịch trình và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tổng
	Lý thuyết, Bài tập	Thực hành – Thực tập	Thảo luận nhóm/lớp (Nếu có)	Tự học, tự nghiên cứu	
1) <i>Bối cảnh văn hóa, xã hội và ý nghĩa, tác dụng của văn học và văn học trong nhà trường</i>	3	2	2	15	
2) <i>Khoảng cách giữa văn học nhà trường và đời sống xã hội</i>	3	2	4	15	
3) <i>Sức mạnh và sứ mạng của văn học nhà trường trong bối cảnh đất nước hiện nay</i>	6	2	2	30
4) <i>Mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học Văn ở nhà trường phổ thông theo hướng phát triển năng lực người học</i>	6	2	4	30	
Tổng	18	8	12	90	

7. Học liệu

7.1. Học liệu bắt buộc

1. Phan Trọng Luận (2008), *Văn học nhà trường - nhận diện, tiếp cận, đổi mới*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

2. Phan Trọng Luận (2011), *Văn học nhà trường - những điểm nhìn*, NXB Đại

học Sư phạm, Hà Nội.

7.2. Học liệu tham khảo thêm

1. Tzvetan Todorov (Trần Huyền Sâm, Đan Thanh dịch) (2011), *Văn chương lâm nguy*, Trung tâm nghiên cứu Quốc học và NXB Văn học.
2. John Dewey (2008), *Dân chủ và Giáo dục*, Nxb Tri Thức, Hà Nội.
3. Michael J. Gelb (2014), *Tư duy như Leonardo da Vinci*, Nxb Lao động Xã hội, Hà Nội.
4. Scott Thorpe (2012), *Tư duy như Einstein*, Nxb Lao động Xã hội, Hà Nội.

8. Hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

8.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên

- Tỷ lệ điểm: 30%
- Mục đích: Kiểm tra việc lĩnh hội kiến thức, khả năng đáp ứng các yêu cầu của môn học và tinh thần, thái độ học tập của người học để kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.
- Yêu cầu: Đáp ứng được các yêu cầu của người dạy từ việc đọc, nghiên cứu tài liệu, lĩnh hội kiến thức, khả năng và kỹ năng vận dụng các kiến thức đó.
- Hình thức: Tự luận hoặc vấn đáp.

8.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kì

- Tỷ lệ điểm: 30%
- Mục đích: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng, thái độ mà người học có được qua nửa kỳ của môn học.
- Yêu cầu: Bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của đề ra, từ nội dung giải quyết vấn đề đến hình thức trình bày, lập luận, lí lẽ, khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tế việc làm của bản thân.
- Hình thức: Tự luận.

8.3. Kiểm tra đánh giá hết học phần

- Tỷ lệ điểm: 40%

- Mục đích: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng, thái độ mà người học có được sau khi học môn học này.

- Yêu cầu: Bài viết đáp ứng được các yêu cầu của đề ra.

- Hình thức: Tự luận. Bài làm được trình bày trên Tờ giấy thi theo mẫu của nhà trường. Bài viết đảm bảo các yêu cầu về nội dung và hình thức của một tiểu luận Văn học.

8.4. Lịch thi, kiểm tra (Theo quy định)

Ngày tháng 12 năm 2017

**Phê duyệt của
Trường**

Trưởng khoa

Trưởng BM

Người biên soạn

Hoàng Thanh Hải

Vũ Thanh Hà

Hoàng Thị Mai